

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI THEO TÊN KINH



Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	2
1 Y CHỈ - Tăng IV, 68.....	8
2 Y CHỈ SADI - Tăng IV, 337	10
3 Y Chỉ An Trú - Tương V, 361	12
4 Y THUẬT - Tăng IV, 537	13
5 Y Áo - Tương II, 374.....	17
6 Yamaka - Tương III, 199.....	25
7 Yodhàjivo - Tương IV, 485	37
8 Yém Ly - Tương V, 393	41
9 Ý - Tương I, 248	42
10 Ý Muốn - Tương V, 411	44
11 Ý NGHĨA GÌ - Tăng IV, 236	47

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cầm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tới đa bầy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Y CHỈ - Tăng IV, 68

Y CHỈ – Tăng IV, 68

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Đầy đủ y chỉ, đầy đủ y chỉ, bạch Thế Tôn, được nói lên như vậy. Bạch Thế Tôn cho đến như thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ ?

2. - *Nếu Tỷ-kheo y chỉ lòng tin, đoạn tận bất thiện tu tập thiện, như vậy, với vị ấy, bất thiện được đoạn tận.*

Nếu Tỷ-kheo y chỉ tàm (*xấu hổ*)...

Nếu Tỷ-kheo y chỉ sơ hãi...

Nếu Tỷ-kheo y chỉ tinh tấn...

Nếu Tỷ-kheo y chỉ trí tuệ, đoạn tận bất thiện, tu tập thiện, như vậy với vị ấy, bất thiện được đoạn tận.

Như vậy Tỷ-kheo ấy đã đoạn tận, đã khéo đoạn tận bất thiện, khi bất thiện ấy được thấy với Thánh trí tuệ và được đoạn tận.

Này các Tỷ-kheo, sau khi Tỷ-kheo ấy an trú trong năm pháp này, có bốn pháp nữa vị ấy phải y chỉ.

Thế nào là bốn ?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo :

- *Sau khi cân nhắc (ước lượng), thực hành một sự,*
- *Sau khi cân nhắc, kham nhẫn một sự,*
- *Sau khi cân nhắc, từ bỏ một sự,*
- *Sau khi cân nhắc, trừ sạch một sự.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ.

2 Y CHỈ SADI - Tăng IV, 337

Y CHỈ SADI – Tăng IV, 337

1. - Thành tựu bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo có thể trao truyền y chỉ,...có khả năng nuôi dưỡng Sa-di ?

- Thành tựu mười pháp, này Upàli, một Tỷ-kheo có thể trao truyền y chỉ...có khả năng nuôi dưỡng Sa-di.

2. Thế nào là mười ?

Ở đây, này Upàli, vị Tỷ-kheo :

1. Có giới, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.
2. Là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc tụng bằng lời, được quán sát với ý, được khéo léo thể nhập với chánh kiến.

3. Cả hai giới bốn Pàtimokkha, khéo truyền đạt một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết.
4. Vị ấy có khả năng nuôi dưỡng bệnh nhân hay khiến người nuôi dưỡng.
5. Có khả năng làm cho tịnh chỉ bất mãn hay khiến người khác tịnh chỉ bất mãn.
6. Có khả năng đoạn trừ đúng pháp ác tác khởi lên.
7. Có khả năng phân tích chỉ trích tà kiến khởi lên.
8. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng giới.
9. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng tâm.
10. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng tuệ.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, một Tỷ-kheo có khả năng nuôi dưỡng Sa-di.

3 Y Chỉ An Trú - Tương V, 361

Y Chỉ An Trú – Tương V, 361

1) Tại Sàvatthi...

2) -- Tỷ-kheo y **chỉ một pháp**, này các Tỷ-kheo, **năm căn** được tu tập, được khéo tu tập. Một pháp ấy là gì? Là **không phóng dật**.

3) Và này các Tỷ-kheo, *thế nào là pháp không phóng dật?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **hộ trì tâm** đối với các lậu hoặc và các pháp hữu lậu. Do vị ấy hộ trì tâm đối với các lậu hoặc và các pháp hữu lậu, nên **tín** căn được tu tập đi đến viên mãn... **tuệ** căn được tu tập đi đến viên mãn.

4) Tỷ-kheo y chỉ một pháp như vậy, này các Tỷ-kheo, năm căn được tu tập, đi đến viên mãn.

4 Y THUẬT - Tăng IV, 537

Y THUẬT – Tăng IV, 537

1. Các y sư, này các Tỷ-kheo, cho thuốc xổ để chặn đứng các bệnh khởi lên từ mật, để chặn đứng các bệnh khởi lên từ đàm, để chặn đứng các bệnh khởi lên từ gió. Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là thuốc xổ. Ta tuyên bố rằng đây không phải là không có, và này các Tỷ-kheo, thuốc xổ này có thành công và cũng có thất bại.

Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về thuốc xổ các bậc Thánh, thuốc xổ này thành công, không có thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :

2. Này các Tỷ-kheo, thế nào là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này thành công không có thất bại. Do duyên

thuốc xổ bụng Thánh này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh... các chúng sanh bị sâu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sâu, bi, khổ, ưu, não ?

3. Nay các Tỷ-kheo,

- **Với người có chánh kiến, tà kiến bị xổ ra.** Các ác bất thiện pháp do duyên tà kiến sanh khởi nên các pháp ấy được xổ ra và các pháp thiện do duyên với chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập.
- Với người có chánh tư duy, thời tà tư duy bị xổ ra...
- Với người có chánh ngữ, thời tà ngữ bị xổ ra...
- Với người có chánh nghiệp, thời tà nghiệp bị xổ ra...
- Với người có chánh mạng, thời tà mạng bị xổ ra...
- Với người có chánh tinh tấn, thời tà tinh tấn bị xổ ra...
- Với người có chánh niệm, thời tà niệm bị xổ ra...
- Với người có chánh định, thời tà định bị xổ ra...
- Với người có chánh trí, thời tà trí bị xổ ra...
- Với người có chánh giải thoát, thời tà giải thoát bị xổ ra. Các pháp ác bất thiện, do duyên tà giải

thoát sanh khỏi, các pháp ấy bị xô ra và các pháp thiện, duyên với chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập.

4. Nay các Tỷ-kheo, đây là thuốc xô bậc Thánh, thuốc xô này chỉ thành công, không thất bại. Do nhân thuốc xô này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già, các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

MỬA – 539tc4

(Giống như kinh 108, kinh trước dùng chữ xô, kinh này dùng chữ mửa).

BÀI TIẾT – 540tc4

1. Có mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải **bài tiết**. Thế nào là mười ?
2. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị bài tiết ra, ... (giống như hai kinh trước, chỉ chữ bài tiết cho chữ xô).

5 Y Áo - Tương II, 374

Y Áo – *Tương* II, 374

1) Một thời Tôn giả Mahà Kassapa trú ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm) tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

I

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda đang đi du hành ở Dakhinàgiri (Nam Sơn), cùng với đại chúng Tỷ-kheo.

3) Lúc bấy giờ có khoảng ba mươi Tỷ-kheo đệ tử của Tôn giả Ananda, phần lớn còn trẻ tuổi, từ bỏ sự tu học và hoàn tục.

II

4) Rồi Tôn giả Ananda, sau khi du hành ở Nam Sơn, tùy theo ý muốn, rồi đi đến Vương Xá, Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc, đi đến Tôn giả Mahà Kassapa, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Mahà Kassapa rồi ngồi xuống một bên.

5) Tôn giả Mahà Kassapa nói với Tôn giả Ananda đang ngồi xuống một bên:

- Duyên bao nhiêu lợi ích, này Hiền giả Ananda, Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn" đối với các gia chủ?

6) - Duyên **ba** lợi ích, thưa Tôn giả Kassapa, nên Thế Tôn chế định điều luật "**Chỉ ba người ăn**" đối với các gia chủ, để ngăn chặn các người ác giới, vì sự lạc trú của các Tỷ-kheo chánh hạnh, chớ để cho ai dựa vào những ác đảng phá hoại chúng Tăng, và vì lòng từ mẫn đối với các gia đình. Thưa Tôn giả Kassapa, do duyên ba lợi ích này nên Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn" đối với các gia chủ.

7) - Vậy thời vì sao, này Hiền giả Ananda, Hiền giả lại cùng du hành với những tân Tỷ-kheo này, những người không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm tinh giác? Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ dâm đạp ngũ cốc! Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ phá hoại lương gia! Hội chúng của Hiền giả, này Hiền giả Ananda, đang sụp đổ. Đồ chúng niên thiếu của Hiền giả, này Hiền giả, đang tan rã! **Đứa trẻ này không biết lượng sức mình!**

8) - Thưa Tôn giả Kassapa, trên đầu tôi, tóc bạc đã sanh, tuy vậy, hôm nay Tôn giả Mahà Kassapa gọi tôi là đứa trẻ, tôi không có phật lòng.

9) - Thật vậy, này Hiền giả Ananda, Hiền giả du hành với những tân Tỷ-kheo này, những người không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm tỉnh giác. Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ đâm đạp ngũ cốc! Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ phá hoại lương gia! Hội chúng của Hiền giả, này Hiền giả Ananda, đang sụp đổ. Đồ chúng niên thiếu của Hiền giả, này Hiền giả, đang tiêu diệt. Đứa trẻ này không biết lượng sức mình.

III

10) Tỷ-kheo-ni Thullatissà được nghe Tôn giả Ananda, bậc Thánh Vedeha lại bị Tôn giả Mahà Kassapa không hài lòng và gọi là "đứa trẻ".

11) Rồi Tỷ-kheo-ni Thullatissà không hoan hỷ và thốt ra những lời không hoan hỷ: "Sao Tôn giả Mahà Kassapa, trước kia là người theo ngoại đạo, lại nghĩ có thể không hài lòng và gọi Tôn giả Ananda, bậc Thánh Vedeha là đứa trẻ?"

12) Tôn giả Mahà Kassapa được nghe những lời của Tỷ-kheo-ni Thullatissà nói như vậy.

13) Rồi Tôn giả Mahà Kassapa nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Hiền giả Ananda, lời nói của Tỷ-kheo-ni Thullatissà thật là đường đột, không đắn đo suy nghĩ ! Nay Hiền giả, vì rằng ta là người cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, ta không chấp nhận một Đạo Sư nào khác ngoài Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.

14) Nay Hiền giả, trong khi ta còn là gia chủ, ý nghĩ sau đây được khởi lên: "Chật hẹp thay đời sống tại gia, đầy những bụi đời! Còn xuất gia như đời sống ngoài trời. Thật không dễ dàng ở trong gia đình có thể sống Phạm hạnh, hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

15) Rồi nay Hiền giả, sau một thời gian ta lấy vải cắt làm áo Tăng-già-lê, và theo thông lệ các vị Ứng Cúng ở đời, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

16) Xuất gia như vậy, ta đang đi trên đường, thấy Thế Tôn ngồi tại ngôi đền Bahuputta giữa Ràjagaha và Nàlandà. Thấy vậy, ta suy nghĩ như sau: "*Ôi thật thế chẳng, ta có thể thấy **bậc Đạo Sư**, tức là có thể thấy **bậc Thế Tôn!** Ôi thật thế chẳng, ta có thể thấy **bậc Thiện Thệ**, tức là có thể thấy bậc Thế Tôn! Ôi*

thật thế chẳng, ta có thể thấy **bậc Chánh Đẳng Giác**, tức là có thể thấy bậc Thế Tôn?"

17) Và này Hiền giả, ngay tại chỗ ấy, ta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

"- Bạch Thế Tôn, Đạo Sư của con là Thế Tôn. Con là đệ tử".

18) Khi nghe nói vậy, này Hiền giả, Thế Tôn nói với ta:

- Này Kassapa, những ai với tâm trọn vẹn đầy đủ, không biết một đệ tử mà nói rằng tôi biết, không thấy mà nói rằng tôi thấy, đầu người ấy sẽ vỡ tan. Còn Ta, này Kassapa, Ta biết thời Ta nói Ta biết, Ta thấy thời Ta nói Ta thấy.

19) Do vậy, này Kassapa, Ông phải học tập như sau: *"Một tâm quý thật sắc sảo sẽ phải được thiết lập giữa các vị Trưởng lão, niên thiếu và trung niên"*. Này Kassapa, Ông phải học tập như vậy.

20) Do vậy, này Kassapa, Ông phải học tập như sau: *"Phàm pháp gì tôi nghe, liên hệ đến thiện, sau khi đặc biệt chú ý, tác ý, tập trung tất cả tâm (lực), tất cả pháp ấy tôi đều lắng tai nghe"*. Này Kassapa, Ông phải học tập như vậy.

21) Do vậy, này Kassapa, Ông phải học tập như sau: *"Phàm niệm gì thuộc về thân hành, câu hữu với hỷ, ta sẽ không bỏ niệm ấy"*. Này Kassapa, Ông phải học tập như vậy ".

22) Rồi này Hiền giả, Thế Tôn sau khi giáo giới ta với lời giáo giới ấy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

23) Trong bảy ngày, này Hiền giả, đang còn phiền não, ta ăn món ăn của quốc đô, đến ngày thứ tám, chánh trí khởi lên.

24) Rồi này Hiền giả, Thế Tôn từ trên đường bước xuống và đi đến một gốc cây.

25) Rồi này Hiền giả, ta xấp tư tám y Tăng-già-lê làm bằng vải cắt, rồi bạch Thế Tôn:

"- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ngồi xuống ở đây, để con được hạnh phúc an lạc lâu dài".

26) Này Hiền giả, Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

27) Sau khi ngồi xuống, này Hiền giả, Thế Tôn nói với ta:

"- Thật là mềm dịu, này Kassapa, là tấm y Tăng-già-lê này làm bằng vải cắt của Ông ".

"- Bạch Thế Tôn, mong rằng Thế Tôn nhận lấy tấm y làm bằng vải cắt này từ nơi con, vì lòng từ mầu đối với con".

28) "- Này Kassapa, Ông có dùng tấm y phần tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ của Ta không?".

" - Con sẽ dùng, bạch Thế Tôn, tấm y phần tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ của Thế Tôn".

29) Như vậy, này Hiền giả, ta cúng cho Thế Tôn tấm y Tăng-già-lê làm bằng vải cắt; còn ta thời dùng tấm y phần tảo của Thế Tôn, làm bằng vải gai thô đáng được quăng bỏ.

30) Và này Hiền giả, nếu ai có nói về ta một cách chơn chánh, thời ta là con ruột Thế Tôn, sanh ra từ miệng, do pháp sanh, do pháp hóa sanh, thừa tự Chánh pháp và đã nhận được tấm y phần tảo, làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ.

31) Này Hiền giả, **tùy theo mong muốn**, ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

32-46) Và này Hiền giả, tùy theo mong muốn, ta...
(chín thứ đệ định và năm thắng trí)...

47) Và này Hiền giả, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

48) Này Hiền giả, ai nghĩ rằng có thể che đậy **sáu thắng trí** của ta được, thời không khác gì nghĩ rằng có thể lấy một lá cây ta-la mà che đậy một con voi lớn đến bảy hay tám khuỷu tay rưỡi bề cao.

49) Nhưng **Tỷ-kheo-ni Thullatissà đã từ bỏ đời sống Phạm hạnh.**

6 Yamaka - Tương III, 199

Yamaka – Tương III, 199

1) Một thời Tôn giả Sàriputta trú tại Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) Lúc bảy giờ, **Tỷ-kheo Yamaka khởi lên ác tà kiến sau đây:** "*Như ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết*".

3) Nhiều Tỷ-kheo nghe Tỷ-kheo Yamaka khởi lên ác tà kiến sau đây: "*Như ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết*".

4) Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Tôn giả Yamaka; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Yamaka những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

5) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Yamaka:

- Có thật chẳng, này Hiền giả Yamaka, Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: "Nhu ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết".

6) - Này chư Hiền, **tôi đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp như vậy: "Nhu ta hiểu lời Thế Tôn... sau khi chết"**.

7) - **Chớ có nói vậy, Hiền giả Yamaka! Chớ có xuyên tạc Thế Tôn!** Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt lành. Thế Tôn không có nói như sau: "Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết".

8) **Dầu được các Tỷ-kheo ấy nói như vậy, Tôn giả Yamaka vẫn kiên trì, kiên cố chấp nhận ác tà kiến ấy,** nói rằng: "Nhu ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết".

9) Vì rằng các Tỷ-kheo không thể làm cho Tôn giả Yamaka rời bỏ ác tà kiến ấy, các Tỷ-kheo ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Tỷ-kheo Yamaka, thưa Hiền giả Sàriputta, có khởi lên ác tà kiến như sau: "Như ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết". Lành thay, nếu Tôn giả Sàriputta vì lòng lân mẫn đi đến Tỷ-kheo Yamaka.

10) Tôn giả Sàriputta im lặng nhận lời.

11) Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Yamaka; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Yamaka những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

12) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Yamaka:

- Có thật chăng, Hiền giả Yamaka, Hiền giả có khởi lên ác tà kiến như sau: "Như ta đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp... không còn gì nữa sau khi chết".

13) - Thưa Hiền giả, tôi hiểu như vậy lời Thế Tôn thuyết pháp: "Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết".

14) - **Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka, sắc là thường hay vô thường?**

- Là vô thường, này Hiền giả.

15-18) **Thọ... tưởng... các hành... thức** là thường hay vô thường ?

- Là vô thường, này Hiền giả.

19-20) - Do thấy vậy, bậc Thánh đệ tử nhàm chán đối với **sắc...** đối với **thọ...** đối với **tưởng...** đối với các **hành...** nhàm chán đối với **thức**. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: **"Ta đã được giải thoát"**. Vị ấy biết rõ: **"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"**.

21) **Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka? Hiền giả có quán Như Lai là sắc không?**

- Thưa không, này Hiền giả.

22-26) - **Hiền giả có quán Như Lai là thọ... tưởng... hành... thức không?**

- Thưa không, này Hiền giả.

27) **Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka? Hiền giả có quán Như Lai ở trong sắc không?**

- Thưa không, này Hiền giả.

- Hiền giả có quán Như Lai ở ngoài sắc không ?

- Thưa không, này Hiền giả.

28) **Hiền giả, có quán Như Lai ở trong thọ không?...**

20) *Hiền giả có quán Như Lai ở trong tướng không?...*

30) *Hiền giả có quán Như Lai ở trong các hành không?...*

31) *Hiền giả có quán Như Lai ở trong thức không?*

- Thừa không, này Hiền giả.

- *Hiền giả có quán Như Lai là ngoài thức không?*

- Thừa không, này Hiền giả.

32) *Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka? Hiền giả có quán Như Lai là sắc, thọ, tướng, hành, thức không?*

- Thừa không, này Hiền giả.

33) *Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka? Hiền giả có quán cái không sắc, không thọ, không tướng, không hành, không thức là Như Lai không?*

- Thừa không, này Hiền giả.

34) *-Và ở đây, Hiền giả Yamaka, ngay trong đời sống hiện tại, cũng không thể tìm được một Như Lai thường chơn, thường trú, thời hợp lý chẳng khi Hiền giả trả lời: "Như ta đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại*

mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ tận diệt, không còn gì nữa sau khi chết".

35) -Trước đây tôi **vô trí** nên có ác tà kiến ấy. Nay sau khi nghe Tôn giả Sàriputta thuyết pháp, ác tà kiến ấy được đoạn trừ, và pháp được tôi hoàn toàn chứng tri.

36) -*Hiền giả Yamaka, nếu có người hỏi Hiền giả: "Hiền giả Yamaka, vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, **sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sẽ trở thành gì?**"; được hỏi như vậy, Hiền giả Yamaka, Hiền giả trả lời như thế nào?*

37) -Thưa Hiền giả, nếu có người hỏi tôi: "Này Hiền giả Yamaka, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sẽ trở thành gì?"; *được hỏi như vậy, này Hiền giả, tôi sẽ trả lời:* "**Sắc là vô thường, này Hiền giả, cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là đoạn diệt, là tiêu diệt.** Thọ... Tưởng... Các hành... Thức là vô thường, này Hiền giả, cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là đoạn diệt, là tiêu diệt". Được hỏi vậy, này Hiền giả, tôi sẽ trả lời như vậy.

38-39) -**Lành thay, lành thay, Hiền giả Yamaka! Hiền giả Yamaka, ta sẽ cho Hiền giả một ví dụ để ý nghĩa này được hiểu rõ thêm nữa.**

Ví như, này Hiền giả Yamaka, một người gia chủ hay con của người gia chủ, là nhà hào phú, tiền nhiều, của nhiều, lại được bảo vệ. Rồi có người đến, muốn điều bất lợi, muốn điều bất hạnh, muốn điều bất an, muốn đoạt mạng sống người kia. Người ấy suy nghĩ: "Người gia chủ hay con của người gia chủ này là nhà hào phú, tiền nhiều, của nhiều, lại được bảo vệ. **Thật không dễ gì đoạt mạng sống nó bằng sức mạnh. Vậy ta hãy tìm cách xâm nhập rồi sẽ đoạt mạng sống**". Người ấy đi đến người gia chủ hay con của người gia chủ kia, và nói như sau: "Thưa Tôn giả, tôi xin được hầu hạ Tôn giả". Người gia chủ hay con của người gia chủ kia chấp nhận cho người ấy hầu hạ. Người ấy hầu hạ, dậy trước ngủ sau, sự việc nhanh nhẹn, cử chỉ đẹp lòng, lời nói khả ái. Người gia chủ hay con của người gia chủ kia tin tưởng người ấy, xem người ấy như thân hữu, tin tưởng người ấy, xem như tâm hữu, và đặt lòng tín cẩn vào người ấy. Này Hiền giả, khi người ấy đã tin tưởng rằng: "Người gia chủ hay con của người gia chủ này đã tín cẩn ta", khi bắt gặp người con của gia chủ ở một chỗ thanh vắng, liền lấy con dao sắc bén, đoạt mạng sống người con của gia chủ.

40) Hiền giả Yamaka, Hiền giả nghĩ thế nào? Khi người ấy đến với người gia chủ hay con của người gia chủ kia và nói: "Thưa Tôn giả, tôi muốn hầu hạ

Tôn giả"; khi ấy người ấy có phải là kẻ giết người không? Và dầu cho người ấy là kẻ giết người, người gia chủ hay con của người gia chủ cũng không nghĩ rằng: "Ta có một kẻ giết người".

41) *Khi người ấy hầu hạ, dậy trước ngủ sau, sự việc nhanh nhẹn, cử chỉ đẹp lòng, lời nói khả ái, khi ấy dầu cho người ấy là kẻ giết người, người gia chủ hay con của người gia chủ cũng không nghĩ rằng: "Ta có một kẻ giết người".*

- Thừa vâng, này Hiền giả.

42-43)- Cũng vậy, này Hiền giả, **kẻ vô văn phạm phu**, không được thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, **quán** sắc như là **tự ngã**, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc; quán thọ... quán tưởng... quán các hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

44) "**Sắc** là **vô thường**", người ấy không như thật biết rõ: "**Sắc** là **vô thường**"; "**Thọ** là vô thường", người ấy không như thật biết rõ: "**Thọ** là vô thường"; "**Tưởng**

là vô thường", người ấy không như thật biết rõ: "Tuởng là vô thường"; "Các **hành** là vô thường", người ấy không như thật biết rõ: "Các hành là vô thường"; "**Thức** là vô thường", người ấy không như thật biết rõ: "Thức là vô thường".

45) "Sắc là **khổ**", người ấy không như thật biết rõ: "Sắc là khổ"; "Thọ là khổ"... "Tuởng là khổ"... "Các hành là khổ"... "Thức là khổ", người ấy không như thật biết rõ: "Thức là khổ".

46) "Sắc là **vô ngã**", người ấy không như thật biết rõ: "Sắc là vô ngã"; "Thọ là vô ngã"... "Tuởng là vô ngã"... "Các hành là vô ngã"... "Thức là vô ngã", người ấy không như thật biết rõ: "Thức là vô ngã".

47) "Sắc là **hữu vi**", người ấy không như thật biết rõ: "Sắc là hữu vi"; "Thọ là hữu vi"... "Tuởng là hữu vi"... "Các hành là hữu vi"; "Thức là hữu vi", người ấy không như thật biết rõ: "Thức là hữu vi".

48) "Sắc là **kẻ giết người**", người ấy không như thật biết rõ: "Sắc là kẻ giết người"; "Thọ là kẻ giết người"... "Tuởng là kẻ giết người"... "Các hành là kẻ giết người"... "Thức là kẻ giết người", người ấy không như thật biết rõ: "Thức là kẻ giết người".

49) **Người ấy đến với sắc, chấp thủ, nhiếp trì:** "Sắc là tự ngã của ta". Người ấy đến với thọ... với tưởng... với các hành... người ấy đến với thức, chấp thủ và nhiếp trì: "Thức là tự ngã của ta". **Năm thủ uẩn** này được người ấy đi đến chấp thủ, sẽ đưa đến bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy.

50) Nay Hiền giả, **bậc Đa văn Thánh đệ tử** thấy rõ các bậc Thánh... tu tập pháp các bậc Chân nhân, không quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc; không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

51) "Sắc là **vô thường**", vị ấy như thật biết rõ: "Sắc là **vô thường**"; "Thọ là vô thường"... "Tưởng là vô thường"... "Các hành là vô thường"... "Thức là vô thường", vị ấy như thật biết rõ: "Thức là vô thường".

52) "Sắc là **khổ**", vị ấy như thật biết rõ: "Sắc là khổ"... "Thọ là khổ"... "Tưởng là khổ"... "Các hành là khổ"... "Thức là khổ", vị ấy như thật biết rõ: "Thức là khổ".

53) "Sắc là **vô ngã**", vị ấy như thật biết rõ: "Sắc là vô ngã"... "Thọ là vô ngã"... "Tưởng là vô ngã"... "Các

hành là vô ngã"... "Thức là vô ngã", vị ấy như thật biết rõ: "Thức là vô ngã".

54) "Sắc là **hữu vi**", vị ấy như thật biết rõ: "Sắc là hữu vi"... "Thọ là hữu vi"... "Tuởng là hữu vi"... "Các hành là hữu vi"... "Thức là hữu vi", vị ấy như thật biết rõ: "Thức là hữu vi".

55) "Sắc là **kẻ giết người**", vị ấy như thật biết rõ: "Sắc là kẻ giết người"... "Thọ là kẻ giết người"... "Tuởng là kẻ giết người"... "Các hành là kẻ giết người"... "Thức là kẻ giết người", vị ấy như thật biết rõ: "Thức là kẻ giết người".

56) **Vị ấy không đến với sắc, không** chấp thủ, **không** nhiếp trì: "Sắc là tự ngã của ta". **Không** đến với thọ... với tưởng... với các hành... **Không** đến với thức, **không** chấp thủ, **không** nhiếp trì : "Thức là tự ngã của ta". **Đối với năm thủ uẩn này, vị ấy không đi đến, không** chấp thủ, sẽ đưa đến hạnh phúc, an lạc cho vị ấy trong một thời gian dài.

57) -Nhu vậy, này Hiền giả Sàriputta, các Tôn giả ấy có được người như Hiền giả làm đồng Phạm hạnh, có lòng lân mẫn như vậy, muốn họ được hạnh phúc như vậy, bậc giáo giới như vậy, bậc giảng dạy như vậy.

58) Và nay, sau khi được nghe Tôn giả Sàriputta thuyết pháp, tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không còn chấp thủ.

7 Yodhàjivo - Tương IV, 485

Yodhàjivo – *Tương IV, 485* (Kẻ chiến đấu)

1) ...

2) Rồi **chiến đấu sư Yodhàjivo** đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, chiến đấu sư bạch Thế Tôn:

*-- Con được nghe, bạch Thế Tôn, các vị Đạo sư, Tổ sư thuở xưa nói về các **chiến đấu viên**, nói rằng: "Vị chiến đấu viên nào trong chiến trường, hăng say, tinh tấn; do hăng hay tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại; vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên tên là **Saràjità**". Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào?*

-- Thôi vừa rồi, này Chiến đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này.

4) Lần thứ hai...

5) Lần thứ ba, chiến đấu sư bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con được nghe các vị Đạo sư, Tổ sư thuở xưa nói về các chiến đấu viên, nói rằng: "Vị

chiến đấu viên nào trong chiến trường hăng say, tinh tấn; do hăng say, tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại, vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên tên là Saràjita". Ở đây, Thế Tôn nói như thế nào ?

-- Thật sự, Ta đã **không** chấp nhận và nói rằng: "Thôi vừa rồi, này Chiến đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này". **Tuy vậy, Ta sẽ trả lời.**

6) Này Chiến đấu sư, **đối với chiến đấu viên nào trong chiến trường hăng say, tinh tấn, tâm của vị ấy trước đó phải có những ý nghĩ thấp kém, ác ý, ác nguyện như sau: "Mong rằng các loài hữu tình ấy bị giết, bị bắt, bị tàn sát, bị tàn hại!", hay: "Mong họ chớ có tồn tại!"**

Do vị ấy hăng hái, tinh tấn như vậy, nếu vị ấy bị người khác tàn sát, đánh bại, thời người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào **địa ngục tên là Saràjita.**

Nếu người ấy có tà kiến như sau: "Vị chiến đấu viên nào giữa chiến trường hăng say, tinh tấn; do hăng say, tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại, vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên tên là Saràjita". Như vậy là tà kiến. Ai rơi vào tà kiến này, này Chiến đấu sư, Ta nói rằng,

người ấy chỉ có một trong hai sanh thú: Một là địa ngục, hai là súc sanh.

7) Khi được nói vậy, vị chiến đấu sư phát khóc, rơi nước mắt.

-- Chính vì vậy, này Chiến đấu sư, Ta không chấp nhận và nói: "Thôi vừa rồi, này Chiến đấu sư. Hãy dừng ở đây. Chớ có hỏi Ta về điều này".

-- Bạch Thế Tôn, con khóc **không** phải vì Thế Tôn đã nói như vậy. Nhưng, bạch Thế Tôn, vì con đã bị các Đạo sư, các Tổ sư, các chiến đấu viên thuở trước đã lâu ngày lừa dối con, dối trá con, dắt dẫn con làm lạc, nói rằng: "Ai là người chiến đấu viên giữa các chiến trường hăng say, tinh tấn; do hăng say, tinh tấn như vậy, bị người khác tàn sát, đánh bại, vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên tên là Saràjità".

8) Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... Từ nay cho đến mệnh chung con trọn đời quy ngưỡng!

IV. Voi

1) ...

2-8) (Giống như kinh trước, chỉ khác đây là vị tượng sư hay người nài voi).

V. Ngựa

1-8) (Giống như kinh trước, chỉ khác đây là *vị mã sư* hay người huấn luyện ngựa).

8 Yêm Ly - Tương V, 393

Yêm Ly – Tương V, 393

1) ...

2) -- Có bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng yêm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là bốn ?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tu tập như ý túc, **câu hữu** với **dục** định tinh cần hành;
- Tu tập như ý túc, câu hữu với **tinh tấn** định tinh cần hành;
- Tu tập như ý túc, câu hữu với **tâm** định tinh cần hành;
- Tu tập như ý túc, câu hữu với **tư duy** định tinh cần hành.

4) Bốn như ý túc này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng yêm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

9 Ý - Tương I, 248

Ý – Tương I, 248

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) Rồi **Ác ma** đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Mọi hành tung của ý
Là bấy sập trên không,
Chính với bấy sập ấy,
Ta trối buộc lấy Ngài,
Này vị Sa-môn kia,
Ngài chưa thoát khỏi ta.*

(Thế Tôn):

*3) Sắc, thanh, vị, hương, xúc,
Làm tâm ý ưa thích,
Ta không ưa muốn chúng,
Ta vượt thoát ngoài chúng,
Này kẻ Tử ma kia,
Ông đã bị bại trận.*

4) Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta...", liền biến mất tại chỗ ấy.

10 Ý Muốn - Tương V, 411

Ý Muốn – Tương V, 411 (Chando)

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, *nếu Tỷ-kheo **nương tựa** **dục** được **định**, được **nhứt tâm**, đây gọi là **dục định**.*

- Đối với các ác, **bất** thiện pháp chưa sanh, vị ấy khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.
- Đối với các ác, **bất** thiện pháp đã sanh, vị ấy khởi lên ý muốn đoan diệt, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.
- Đối với các **thiện** pháp chưa sanh, vị ấy khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.
- Đối với các thiện pháp đã sanh, vị ấy khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. *Những pháp này được gọi là **tinh cần hành**.*

Như vậy, đây là dục, đây là dục định, và những pháp này là tinh cần hành. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là **như ý túc** câu hữu với **dục định** tinh cần hành.

3) Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo nương tựa **tinh tấn** được **định**, được **nhất tâm**, đây gọi là **tinh tấn định**.

Đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh... Đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Các pháp này được gọi là tinh cần hành.

Như vậy, đây là tinh tấn, đây là tinh tấn định, những pháp này là tinh cần hành. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là **như ý túc** câu hữu với **tinh tấn định** tinh cần hành.

4) Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo nương tựa **tâm** được **định**, được **nhất tâm**, đây gọi là **tâm định**.

Đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh... Đối với các thiện pháp đã sanh, vị ấy khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Các pháp này được gọi là tinh cần hành.

Như vậy, đây là tâm, đây là tâm định, những pháp này là tinh cần hành. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là **như ý túc** câu hữu với **tâm định** tinh cần hành.

5) Nay các Tỷ-kheo, *nếu Tỷ-kheo nương tựa tư duy được định, được nhất tâm*, đây gọi là *tư duy định*.

Đối với ác, bất thiện pháp chưa sanh... đối với các thiện pháp đã sanh, vì ấy khởi lên ý muốn làm cho an trú, không vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng. Các pháp này được gọi là tinh cần hành.

*Như vậy, đây là tư duy, đây là tư duy định, những pháp này là tinh cần hành. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là *như ý túc* câu hữu với *tư duy định* tinh cần hành.*

11 Ý NGHĨA GÌ - Tăng IV, 236

Ý NGHĨA GÌ – Tăng IV, 236

1. Như vậy tôi nghe :

Một thời, Thế Tôn trú ở Savatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn :

- Bạch Thế Tôn, *các thiện giới có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?*

- Nay Ànanda, các thiện giới có ý nghĩa **không có hối tiếc**, có lợi ích không có hối tiếc.

- Nhưng bạch Thế Tôn, không có hối tiếc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?

- Nay Ànanda, không có hối tiếc có ý nghĩa **hân hoan**, có lợi ích hân hoan.

- Bạch Thế Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?

- Nay Ànanda, hân hoan có ý nghĩa **hoan hỷ**, có lợi ích hoan hỷ.

- Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?

- Nay Ànanda, hoan hỷ có ý nghĩa **khinh an**, có lợi ích khinh an.

- Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?

- Nay Ànanda, khinh an có ý nghĩa **an lạc**, có lợi ích an lạc.

- Nhưng bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?

- Nay Ànanda, an lạc có ý nghĩa **định**, có lợi ích định

- Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?

- Nay Ànanda, định có ý nghĩa **như thật tri kiến**, có lợi ích như thật tri kiến.

- Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?

- Nay Ànanda, như thật tri kiến có ý nghĩa **nhàm chán, ly tham**, có lợi ích nhàm chán, ly tham.

- Nhưng bạch Thế Tôn, nhằm chán, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì ?

Này Ànanda, nhằm chán, ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, này Ànanda :

1. Các thiện giới, có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.
2. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
3. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
4. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
5. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.
6. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.
7. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
8. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhằm chán, ly tham.
9. Nhàm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

Như vậy, này Ànanda, **các thiện giới thứ lớp dẫn tới tối thượng**. Như vậy, này Ànanda, các thiện giới thứ lớp đưa đến tối thượng.